

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CON CUÔNG  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 28 - 7 - 2021 “V/v Ly hôn,  
tranh chấp về nuôi con khi ly  
hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CON CUÔNG – TỈNH NGHỆ AN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Hồng Lợi.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Võ Thị Hồng Long;

2. Ông Trần Doãn Xuân;

*Thư ký phiên tòa:* Ông Quang Lương Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Con Cuông – tỉnh Nghệ An.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Hoan - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 57/2021/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2021 về ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2021/QĐXX-ST ngày 24 tháng 6 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 492/2021/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Vi Văn T, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Bản M, xã Lục D, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An. Anh T có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Chị Lương Thị Th, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Bản M, xã Lục D, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An. Chị Th vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện (đơn xin ly hôn) ngày 19/3/2021, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Vi Văn T trình bày:

- Về tình cảm: giữa anh và bị đơn chị Lương Thị Th kết hôn với nhau vào ngày 02 tháng 6 năm 2004 tại UBND xã Lục D, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không có sự ép buộc, không vi phạm các quy định về điều kiện và thủ tục kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc cho đến đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi vã, xúc phạm, đánh đập nhau. Nguyên nhân là do quan điểm, tính cách không phù hợp, trong cuộc sống vợ chồng thiếu sự tôn trọng thấu hiểu lẫn nhau. Việc mâu thuẫn của vợ chồng chị đã được hai bên gia đình nội ngoại và chính quyền địa phương hòa giải nhiều lần, nhưng sau mỗi lần hòa giải tình cảm vẫn không được cải thiện mà ngày càng trầm trọng, vì vậy mà từ đầu năm 2019 cho đến nay vợ chồng anh không còn sống chung với nhau nữa. Anh thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với bị đơn chị Lương Thị Th.

- Về con chung: quá trình chung sống vợ chồng anh có ba người con chung tên là Vi Văn D, sinh ngày 04/02/2009, Vi Thị Ng, sinh ngày 26/01/2001 và Vi Thị Ng, sinh ngày 01/4/2004. Hiện nay cháu Nghị đã lập gia đình và có cuộc sống riêng. Nếu ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi cả hai con và không yêu cầu chị Th cấp dưỡng tiền nuôi con.

- Về tài sản chung: anh và chị Lương Thị Th thỏa thuận tự chia không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: vợ chồng anh không vay nợ cá nhân, cơ quan, tổ chức nào cũng như không cho ai vay nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 03/6/2021 cháu Vi Thị Ng và Vi Văn D đều có nguyện vọng được ở với anh Vi Văn T.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn chị Lương Thị Th vắng mặt mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nên Tòa án không thể tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định tại Điều 204; 207; 208 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông phát biểu ý kiến theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự như sau:

- Về tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình: chấp nhận đơn ly hôn của anh Vi Văn T. Buộc anh Vi Văn T và chị Lương Thị Th chấm dứt quan hệ hôn nhân kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật; Về con chung: giao con chung tên là Vi Thị Ng và Vi Văn D cho anh Vi Văn T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các trưởng thành, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị Lương Thị Th; Về tài sản chung: anh Vi Văn T và chị Lương Thị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét; Về án phí: anh Vi Văn T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng:

Đây là vụ án hôn nhân gia đình về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn: bị đơn hiện cư trú tại Bản M, xã Lục D, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An nên Tòa án nhân dân huyện Con Cuông thụ lý giải quyết là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa nguyên đơn anh Vi Văn T có đơn xin xét xử vắng, bị đơn chị Lương Thị Th đã được niêm yết hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập để trình bày ý kiến, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, các Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng theo quy định tại Điều 227, 228 và 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là vi phạm nghĩa vụ giao nộp chứng cứ. Tòa án căn cứ vào các tài liệu chứng cứ mà nguyên đơn đã giao nộp và Tòa án thu thập được để giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 96 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn và bị đơn có tranh chấp về người trực tiếp nuôi con chưa thành niên khi ly hôn nên theo quy định, Tòa án xác minh nguyên nhân phát sinh tranh chấp tại UBND xã Lục D, huyện Con Cuông là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 208 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Xét anh Vi Văn T và chị Lương Thị Th đăng ký kết hôn vào ngày 02 tháng 6 năm 2004 tại UBND xã Lục D, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An. Việc kết hôn là

tự nguyện, không có sự ép buộc, không vi phạm các quy định về điều kiện và thủ tục kết hôn tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Như vậy hôn nhân giữa anh T và chị Th là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc cho đến đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Theo anh T nguyên nhân mâu thuẫn do quan điểm, tính cách không phù hợp, trong cuộc sống vợ chồng thiếu sự tôn trọng lẫn nhau. Vì vậy mà từ đầu năm 2019 cho đến nay hai vợ chồng không còn sống chung với nhau nữa. Như vậy, anh T và chị Th đã vi phạm quy định về tình nghĩa vợ chồng, không sống chung với nhau mà không có lý do chính đáng.

Tại phiên tòa chị Th vắng mặt không có ý kiến trình bày nhưng qua xác minh tại địa phương cho thấy giữa vợ chồng anh T và chị Th thường xuyên xảy ra mâu thuẫn không thể hàn gắn được, vì vậy mà hai vợ chồng đã không còn sống chung với nhau nữa.

Xét thấy, giữa anh T và chị Th mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình 2014, xử cho anh Vi Văn T được ly hôn với chị Lương Thị Th.

Về con chung: anh T và chị Th có ba người con chung tên Vi Văn D, sinh ngày 04/02/2009, Vi Thị Ng, sinh ngày 26/01/2001 và Vi Thị Ng, sinh ngày 01/4/2004. Hiện nay cháu Nghị đã lập gia đình và có cuộc sống riêng. Còn cháu cháu Ng và cháu D đang sống với anh T, quá trình giải quyết vụ kiện và trong đơn xin xét xử vắng mặt anh vẫn giữ nguyên yêu cầu được nuôi cả hai con và không yêu cầu chị Th cấp dưỡng tiền nuôi con.

Xét thấy khi cha, mẹ ly hôn, việc giao con chưa thành niên cho ai trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cũng phải nhằm đảm bảo cho con sự phát triển tốt nhất cả về vật chất lẫn tinh thần. Như vậy nguyện vọng của anh T là chính đáng, thể hiện tinh thần và trách nhiệm của cha mẹ dành cho con, cũng phù hợp với nguyện vọng của con. Mặt khác qua xác minh tại địa phương thấy rằng, hiện nay chị Th không có mặt ở địa phương và cũng không quan tâm chăm sóc đến các con nên việc giao con cho chị Th nuôi dưỡng là không đảm bảo điều kiện về mọi mặt cho con. Vì vậy để đảm bảo cho sự phát triển toàn diện về thể chất cũng như tinh thần cần chấp nhận giao con chung là Vi Thị Ng và Vi Văn D cho anh Vi Văn T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu trưởng thành, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị Lương Thị Th do anh Vi Văn T không yêu cầu.

Về tài sản chung: do các đương sự đã tự thỏa thuận với nhau và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên căn cứ vào khoản 1 Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: anh Vi Văn T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 207, 227, 228, 238 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: chấp nhận cho anh Vi Văn T được ly hôn chị Lương Thị Th.

- Về con chung: Giao con chung Vi Thị Ng, sinh ngày 01/4/2004 và Vi Văn D, sinh ngày 04/02/2009 cho anh Vi Văn T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Ng, cháu D tròn 18 tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị Lương Thị Th do anh Vi Văn T không yêu cầu.

Chị Th có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Nếu chị Th lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Anh T cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị Th trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về án phí: Áp dụng khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc anh Vi Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền số 0004653 ngày 23 tháng 4 năm 2021.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND H. Con Cuông;
- Chi cục THADS H. Con Cuông;
- UBND xã Lục D;
- Lưu Hồ sơ, VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Phan Hồng Lợi**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Các hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Phan Hồng Lợi**